

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày: 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Long;
- Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1954 và bà Lê Thị R1, sinh năm 1954; anh, chị, em ruột gồm có 07 (Bảy) người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng theo Quyết định số 82/QĐ-TA ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi. Chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P. Đến ngày 03/10/2019 chấp hành xong trở về địa phương theo Giấy chứng nhận số 849/GCN-CSPV ngày 16/9/2019 của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị R1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, Nguyễn Văn T đang ở nhà của T tại địa chỉ Số E đường Đ, Tổ E, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Bavapen gọi điện thoại đến số thuê bao di động 0358.693.013 gặp một người nam thanh niên tên B (không rõ lai lịch) hỏi mua chất ma túy với số tiền 200.000 đồng thì B đồng ý bán và hẹn địa điểm giao tiền, nhận chất ma túy tại khu vực trồng cây cao su trên đường P thuộc xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-915.20 đi từ nhà của T đến địa điểm hẹn. Tại đây, T đến hỏi và đưa cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) số tiền 200.000 đồng, người nam thanh niên nhận lấy số tiền 200.000 đồng của T và đưa lại cho T một gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy rồi bỏ đi. T nhận lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về đến nhà của T, sau đó phân chia gói ma túy vừa mua được thành hai gói nylon. T cất giấu một gói nylon bên trong có chứa chất ma túy tại nhà của T để dành sử dụng cá nhân, gói ma túy còn lại T cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-915.20 đi tìm địa điểm để sử dụng chất ma túy. Khi đi đến trước nhà Số E đường Đ, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì T bị Tổ tuần tra Công an xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu dừng xe. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có cất giấu một gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy, mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lúc 17 giờ 10 phút cùng ngày.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu của Nguyễn Văn T tại địa chỉ số E đường Đ, Tổ E, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, thu giữ thêm một gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T có kết quả dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an xã A, huyện C, bên trong:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₁) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1083g (không phải một không tám ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m₂) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1040g (không phải một không bốn không gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-CC ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố; luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 02 (Hai) gói niêm phong mang số vụ 163/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Bavapen màu đen, số IMEI: 359831073366861, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động của bị cáo T dùng để liên lạc mua chất ma túy về sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-915.20, số khung: RLHJF5813GY055891, số máy: JF66E0055806. Đây là xe của bà Lê Thị R1 là mẹ ruột của bị cáo T mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào năm 2016. Vào ngày 23/12/2023, bị cáo T đã hỏi mượn xe đi công việc, bà R1 đồng ý. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua chất ma túy thì bà R1 không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà R1 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 23/12/2023, tại trước nhà số E đường Đ, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và tại nhà của bị cáo Số E đường Đ, tổ E, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Công an xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng 0,2123g (Không phải hai một hai ba gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng theo Quyết định số 82/QĐ-TA ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P. Đến ngày 03/10/2019 chấp hành xong trở về địa phương theo Giấy chứng nhận số 849/GCN-CSPV ngày 16/9/2019 của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 (Hai) gói niêm phong mang số vụ 163/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Bavapen màu đen, số IMEI: 359831073366861, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động của bị cáo T dùng để liên lạc mua chất ma túy về sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59Y2-915.20, số khung: RLHJF5813GY055891, số máy: JF66E0055806. Đây là xe của bà Lê Thị R1 - mẹ ruột của bị cáo T mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu vào năm 2016. Vào ngày 23/12/2023, bị cáo T hỏi mượn xe đi công việc, bà R1 đồng ý. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện đi mua chất ma túy bà R1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà R1, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người nam thanh niên tên B bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T và người thanh niên sử dụng số điện thoại 0358.693.013 chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (Hai) gói niêm phong mang số vụ 163/24 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Bavapen màu đen, có số IMEI: 359831073366861, đã qua sử dụng.

Vật chứng được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 52/PNK ngày 29/02/2024 và Lệnh nhập kho vật chứng số 228/LNK-CSĐT-MT ngày 29/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thạch Vũ